

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/DS-ST

Ngày: 21-8-2018

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Hiên;
2. Ông Nguyễn Hữu Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30A/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 5
năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 52/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký tạm trú và nơi cư trú: Số 9 ngõ B, phường KĐ, quận TX, thành
phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tập thể X, ngõ 379, phố Đ, phường LG,
quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng 5** chung cư O, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị đã nhiều lần cho anh Phạm Anh T vay tiền với tổng số tiền chót lại vào tháng 10/2015 là 422.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu đồng*), cụ thể thời gian và ngày tháng vay từng khoản chị không nhớ. Mục đích anh T vay tiền là để làm ăn kinh doanh riêng. Anh T đã đồng ý với khoản vay trên nên khi làm đơn ra Tòa án quận TX để giải quyết ly hôn thì anh T đã tự soạn và ký vào Giấy biên bản xác nhận nợ. Tuy nhiên, hiện nay chị không có căn cứ chứng minh là đã cho anh T vay số tiền 192.000.000 đồng nên chị chỉ yêu cầu anh T thanh toán cho chị số nợ như trong giấy biên bản xác nhận nợ là 230.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ban đầu chị yêu cầu anh T phải thanh toán cho chị số tiền lãi từ thời điểm vay năm 2013 cho đến nay là 70.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải và hòa giải thành ngày 26/7/2018 do khi vay giữa chị và anh T không có thỏa thuận về lãi suất nên chị không yêu cầu anh T phải thanh toán lãi. Tại văn bản thay đổi biên bản hòa giải thành, chị yêu cầu anh T phải thanh toán cho chị số tiền lãi từ năm 2015 đến nay theo lãi suất của ngân hàng như trong hợp đồng tín dụng chị đã vay của Ngân hàng.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, lời trình bày tại Tòa án bị đơn anh Phạm Anh T trình bày: Anh thừa nhận, trong thời gian còn chung sống với chị Nguyễn Thị H, anh có viết giấy vay tiền của chị H với số tiền là 230.000.000 đồng. Mục đích anh vay tiền chị H là để làm ăn kinh doanh riêng. Tuy nhiên, do việc làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên sau khi ly hôn anh chưa trả được nợ cho chị H. Đến nay, chị H yêu cầu anh thanh toán số nợ 230.000.000 đồng anh đồng ý thanh toán. Tuy nhiên, do thời điểm vay tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất nên anh không đồng ý thanh toán lãi như chị H yêu cầu.

Tại phiên toà:

Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Phạm Anh T phải thanh toán số nợ gốc là 230.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày anh T chưa thanh toán nợ đến nay theo lãi suất ngân hàng là 9,5 %/năm x 33 tháng (Từ 23/10/2015 đến nay) x 230.000.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Bị đơn là anh Phạm Anh T chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Cụ thể là trả số tiền gốc 230.000.000 đồng và 65.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng anh Phạm anh T chấp nhận trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 295.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn thoả thuận của các đương sự, theo đó anh phạm anh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền gồm gốc và lãi là 295.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Anh T hiện nay đang cư trú tại phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Đây là vụ kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Anh T. Qua các chứng cứ thu thập được cũng như lời khai của các đương sự tại phiên tòa thấy: Có căn cứ để khẳng định anh Phạm Anh T đã vay tiền của chị Nguyễn Thị H khoản tiền là 230.000.000 đồng. Việc hai bên cho nhau vay tiền có ghi vào Biên bản xác nhận nợ ngày 23/10/2015. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản cho vay thì cần buộc anh Phạm Anh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền gốc 230.000.000 đồng. Tại phiên toà bị đơn Phạm Anh T chấp nhận yêu cầu tính số tiền lãi của nguyên đơn Nguyễn Thị H với mức lãi suất là 9,5 %/năm x 33 tháng (Từ 23/10/2015 đến nay) x 230.000.000 đồng = 65.000.000 đồng. Thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp vay tiền là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí:

Anh Phạm Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều: 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh về án phí lệ phí tòa án. Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Anh T.

2. Buộc anh Phạm Anh T thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền gốc là 230.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) và 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) tiền lãi. Tổng cộng anh Phạm anh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 295.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Anh Phạm Anh T phải chịu số tiền 14.750.000 đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 11.300.000 (*Mười một triệu ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AB/2014/06073 ngày 15/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh